

# VAI TRÒ VÀ NHÂN TỐ THỨC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC XÃ HỘI HÀN QUỐC

PHẠM THỊ THANH BÌNH\*

Khoa học xã hội có liên quan mật thiết đến các lĩnh vực chính trị, xã hội, đạo đức, nhân cách, tư tưởng, văn hóa của dân tộc, có chức năng tổng kết và lưu giữ kinh nghiệm, tư vấn và phản biện xã hội, dự báo và định hướng tương lai rất rõ nét. Cùng với Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội Hàn Quốc đã đóng góp rất lớn cho sự phát triển kinh tế đất nước.

## I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA KHOA HỌC XÃ HỘI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÀN QUỐC

### 1. Vị trí và vai trò của Khoa học xã hội

Khoa học xã hội là ngành học rất được coi trọng trong giáo dục ở Hàn Quốc. Năm 1995, Báo cáo của Chính phủ Hàn Quốc về Hình ảnh Hàn Quốc trong thế kỷ XXI đã khẳng định: "Các chương trình học khoa học xã hội phải khuyến khích sinh viên trở thành những công dân quốc tế". Nghĩa là sinh viên phải có tầm nhìn rộng về một thế giới đa dạng, phải hiểu biết nền văn hóa, truyền thống của các nước khác, nhạy cảm với vấn đề môi trường...

Khoa học xã hội liên quan mật thiết đến lĩnh vực chính trị xã hội, đạo đức, nhân cách, tư tưởng, văn hóa của dân tộc, nên được coi là một lĩnh vực rất quan trọng. Những sai lầm về kinh tế, kỹ thuật để lại hậu quả lớn, nhưng vẫn có thể khắc phục được trong một thời gian nhất định, không quá dài. Thế nhưng những sai lầm thuộc về lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa, giáo dục... tức là Khoa học xã hội sẽ để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng và lâu dài, có khi mất đến hàng chục năm, hàng trăm năm mới khắc phục được. Kinh tế càng phát triển thì tỷ lệ dịch vụ càng cao, nên Khoa học xã hội có thể góp một phần quan trọng tạo ra của cải vật chất. Sau khi đưa Hàn Quốc từ một trong những nước nghèo nhất châu Á trở thành nền kinh tế đứng thứ 11 thế giới, các nhà lãnh đạo nước này lại

---

\* PGS. TS. Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới.

đang có kế hoạch biến Hàn Quốc thành “thủ đô” giáo dục đại học ở khu vực Đông Á.

Hành trình Hàn Quốc trở thành một cường quốc khoa học như ngày nay khởi đầu từ năm 1967, khi Chính phủ lập ra bộ Khoa học và công nghệ, với sứ mệnh là thu hút kiều bào từ nước ngoài về để thành lập Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST). Thập niên 1980, nghiên cứu khoa học mới thật sự bắt đầu, và chỉ “cất cánh” trong thập niên 1990. Năm 2006, số bài báo khoa học của Hàn Quốc trên các tập san khoa học quốc tế là 23.286, chiếm 2.1% tổng “sản lượng” khoa học toàn cầu. Hàn Quốc ngày nay đứng thứ 13 trên thế giới về năng suất khoa học (sau Mỹ, Anh, Đức, Nhật Bản, Trung Quốc, Pháp, Canada, Ý, Tây Ban Nha, Úc, Ấn Độ, và Hà Lan). Đó là một thành tích đáng khâm phục.

Năm 1986, Hàn Quốc là một trong 12 quốc gia tham gia đầu tiên vào *Mạng lưới thông tin khoa học xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương* (APINESS). Ngay sau khi được thành lập, APINESS đã soạn thảo và đề xuất kế hoạch phát triển giai đoạn 10 năm (1986-1996). Mỗi một quốc gia trong APINESS đều thành lập một trạm liên lạc riêng của mình và được gọi là *Trạm liên lạc quốc gia* (NCP). Về sau, NCP được chuyển đổi thành *Nhóm tư vấn quốc gia* (NAG) có nhiệm vụ giúp đỡ và tư vấn các công việc, nhiệm vụ cho ngành khoa học xã hội. Kể từ khi thành lập, cứ 2 năm một lần APINESS đều tổ chức các cuộc gặp mặt các thành viên. Nhiều ý kiến, tư tưởng được đề xuất trong các cuộc hội thảo này, song việc thực hiện gặp nhiều khó khăn do hạn chế về nguồn ngân sách cho các hoạt động khoa học xã hội của UNESCO.

Những năm 1950, khi nền công nghiệp đòi hỏi nguồn chủ yếu là nhân công tay nghề thấp, thì chính sách của giáo dục của Hàn Quốc là chống mù chữ, dạy cho ai cũng biết đọc, biết viết. Những năm 1960, khi công nghiệp nhẹ đòi hỏi công nhân có tay nghề, thì chủ trương phát triển mạnh giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học được thực hiện. Những năm 1970, nền công nghiệp nặng đòi hỏi kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu của công nghệ sản xuất phức tạp, thì chủ trương phát triển mạnh các trường dạy nghề kỹ thuật cao được tiến hành. Những năm 1980, khi tính cạnh tranh của nền kinh tế phụ thuộc vào nền công nghệ kỹ thuật cao thì Chính phủ Hàn Quốc chủ trương đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu

và giáo dục trên lĩnh vực khoa học cơ bản và công nghệ. Hàn Quốc đã lần lượt thực hiện phổ cập tiểu học, trung học, và hiện đang dồn sức phát triển giáo dục đại học, nâng cao chất lượng giáo dục và học suốt đời. Từ năm 1992, một cuộc cải cách giáo dục rộng lớn được triển khai với mục tiêu là tái cấu trúc hệ thống giáo dục thành một hệ thống giáo dục mới, bảo đảm cho nhân dân được học suốt đời. Mục tiêu đào tạo của hệ thống này là đào tạo con người biết sáng tạo và ứng dụng tri thức về thông tin và công nghệ.

Năm 2000, để tăng cường giáo dục suốt đời nhằm hướng đến việc phát triển nguồn nhân lực cho thế kỷ XXI với hiệu quả cao nhất, Luật Giáo dục xã hội đã được thay thế bằng Luật Giáo dục suốt đời. Bộ Giáo dục được đổi tên thành Bộ Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực. Các Bộ Tài chính và Kinh tế, Bộ Lao động, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng xây dựng đường lối thực hiện chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, hướng nghiệp và dạy nghề. Có bốn nguồn tài chính chủ yếu cho giáo dục là: nguồn từ ngân sách trung ương (chiếm tỷ trọng 84%); nguồn từ ngân sách địa phương, nguồn từ người học cùng gia đình; cuối cùng là nguồn từ các pháp nhân đầu tư. Hàn Quốc hiện dành 5% GDP cho giáo dục. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Hàn Quốc đã có những bước tiến thần kỳ, đến năm 2005 thì đạt 0,921 điểm, đưa Hàn Quốc đã chiếm vị trí thứ 26 trong các nước có chỉ số HDI cao nhất thế giới. Hàn Quốc có 97% số người từ 25 đến 34 tuổi tốt nghiệp THPT, tỷ lệ cao nhất trên thế giới. Năm 2003, chất lượng học tập của sinh viên Hàn Quốc được xếp thứ 4 (trong số 41 nước) theo Chương trình đánh giá sinh viên quốc tế (PISA).

Những năm đầu thập kỷ 1960, vấn đề lớn nhất trong giáo dục của Hàn Quốc là trình trạng nghiên cứu trong các Trường Đại học và Viện nghiên cứu có một khoảng cách rất lớn với nền kinh tế, không đáp ứng sự đòi hỏi của thực tiễn thời đại, cho nên rất cần một bộ phận để nối kết giữa giới doanh nghiệp và giới nghiên cứu khoa học. Bộ phận kết nối đó chính là sự ra đời của Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST).

KIST đã tạo môi trường nghiên cứu thuận lợi và tạo điều kiện sống ổn định cho các nhà nghiên cứu, cụ thể là cung cấp cho họ nhà ở và bảo hiểm Y tế. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục con cái họ, trả lương cho họ tương đương bằng 1/4 mức lương họ nhận được ở Mỹ. Vì

vậy, hầu hết các nhà khoa học Hàn Quốc đang làm việc ở Mỹ đã trở về phục vụ Tổ quốc. KIST đã góp phần tích cực trong việc “hồi hương chất xám hải ngoại”, và Hàn Quốc là quốc gia đầu tiên ở châu Á thành công trong việc chống “chảy máu chất xám”. KIST đã trở thành cơ quan nghiên cứu đầu ngành và là “Bộ tham mưu” về Khoa học công nghệ cho Chính phủ Hàn Quốc. KIST đã tạo ra một cuộc cách mạng khoa học và công nghệ cho Hàn Quốc, góp phần quan trọng thúc đẩy nền kinh tế Hàn Quốc phát triển. Sức mạnh kinh tế hiện nay của Hàn Quốc đã được thế giới ghi nhận, Hàn Quốc có những tập đoàn hàng đầu thế giới như Hyundai, Samsung... Về nghiên cứu khoa học công nghệ, quốc gia Đông Á này đứng thứ 2 thế giới có số lượng bằng phát minh (tính theo đơn vị 1 triệu người), đồng thời cũng là nước có số lượng công trình khoa học nhiều nhất trong số 5 con hổ châu Á

## **2. Đóng góp của các Trường Đại học và Viện nghiên cứu Khoa học xã hội**

Hàn Quốc có khoảng hơn 200 trường Đại học cứu và 23 Viện Nghiên cứu (40 trường công và 160 trường tư), trong đó có khoảng 20 Trường (10%) là Đại học nghiên cứu. Khái niệm Đại học nghiên cứu (ĐHNC) xuất hiện đầu tiên ở Đức, ngay từ cuộc cách mạng nông nghiệp. Bởi nông nghiệp có tính chất đặc trưng rất rõ cho từng vùng. Do đó, để giảng dạy nông nghiệp phải nghiên cứu thực tế. Từ đó, ĐHNC được phát triển ở nhiều nước, đặc biệt là ở Mỹ và trở thành mô hình Đại học đa ngành chất lượng cao.

Một số Đại học danh tiếng được hâm mộ ở Hàn Quốc như Đại học Quốc gia (ĐHQG) Seoul, ĐHQG Kyungpook, ĐHQG Pusan, Đại học Korea, Học viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Hàn Quốc. Về các ĐH tư thục thì nổi tiếng nhất là các trường ĐH Korea, ĐH Khoa học và Công nghệ Pohang, ĐH Yonsei, ĐH Sogang, ĐH Hanyang, ĐH Sungkyunkwan, ĐH nữ Ewha. Nhiều Trường đại học có lịch sử từ rất lâu đời và có chất lượng rất cao. Giáo dục Hàn Quốc nổi bật nhất về tính chất trong sạch và hiện đại.

Viện Phát triển xã hội thông tin Hàn Quốc (KISDI) là một trong 23 Viện nghiên cứu mang tính chất “bộ não tham mưu” của nền kinh tế Hàn Quốc (đều là thành viên thuộc Hội đồng nghiên cứu Khoa học xã hội).

KISDI tập trung nghiên cứu về các khía cạnh kinh tế, xã hội, chính sách của Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông.

Viện Phát triển Hàn Quốc (KDI) được thành lập năm 1971, Viện làm nhiệm vụ tư vấn cho Chính phủ về chính sách phát triển kinh tế trong nước, chính sách thương mại và đầu tư quốc tế. Đồng thời Viện cũng đóng vai trò thúc đẩy hợp tác kinh tế với các nước trên thế giới thông qua việc tài trợ cho các diễn đàn kinh tế lớn trên thế giới và duy trì mối quan hệ mật thiết đối với các tổ chức nghiên cứu và các học giả trên toàn thế giới. Viện được thành lập từ năm 1971. Hiện nay Viện có 8 đơn vị trực thuộc trong đó có 03 Ban nghiên cứu và 01 Trường đào tạo về chính sách công và quản lý.

Trên bình diện quốc gia, hai chỉ tiêu thường được sử dụng để đánh giá năng lực khoa học của một nước là: Thứ nhất, *số lượng ấn phẩm khoa học được công bố trên các tạp san khoa học quốc tế có hệ thống bình duyệt*; Thứ hai, *số lần trích dẫn của những bài báo khoa học*. Trên bình diện quốc tế, chỉ tiêu quan trọng nhất để đánh giá khả năng khoa học giữa các nước là *số lượng ấn phẩm khoa học và chất lượng nghiên cứu*. Số lượng bài báo khoa học phản ánh “sản lượng” của một nền khoa học, mức độ đóng góp vào tri thức toàn cầu của một nước. Trên thế giới ngày nay có hơn 100.000 Tạp san khoa học. Tuy nhiên, chỉ có một số Tạp san được cộng đồng khoa học quốc tế công nhận là nghiêm túc, đáng tin cậy, các tạp san này (chỉ khoảng trên dưới 4.000) nằm trong danh mục của Tổ chức Thomson Scientific Information

Theo đánh giá của Viện Thông tin Khoa học (ISI), trong giai đoạn 1997 - 2007 Hàn Quốc đã đóng góp 203.637 bài báo nghiên cứu khoa học trên các tạp chí quốc tế chuẩn mực. Trong khi con số đó của Việt Nam là 4.667 (khoảng 1/45 của Hàn Quốc). Năm 1997, số bằng sáng chế được cấp ở Mỹ của Hàn Quốc là 2.359, của Trung Quốc là 3.100, của Nhật Bản là 30.841 (so với mức bằng sáng chế của Việt Nam là 1).

Trên thế giới có 2 hệ thống (mô hình) khoa bảng tiêu biểu cho Học hàm của hệ thống giáo dục. Nhật Bản và Hàn Quốc là những đại diện của 2 mô hình này:

*Một là*, hệ thống khoa bảng của Pháp (Nhật Bản theo hệ thống này) do Giáo sư chỉ đạo. Các giảng viên, Giáo sư dự khuyết, Phó Giáo sư đều chịu sự dẫn dắt, chỉ đạo của Giáo sư. Hệ thống khoa bảng này có yếu

điểm là không kích thích sự vươn lên và cạnh tranh của các Phó Giáo sư trong khoa học; đồng thời tạo ra sự “lười nghiên cứu”, của Giáo sư khi dựa vào vị trí đứng đầu. Nhật Bản đang nghiên cứu đổi mới cơ chế này.

Hai là, hệ thống của Mỹ (Hàn Quốc theo hệ thống này). Các Giáo sư dự khuyết, Phó Giáo sư và Giáo sư không phụ thuộc vào nhau. Họ nghiên cứu độc lập. Tuy nhiên, Giáo sư dự khuyết phải được thử thách trong 4 năm, nếu thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu sẽ được xét duyệt chức danh Phó Giáo sư. Giai đoạn thử thách của Phó Giáo sư cũng kéo dài khoảng 4 - 6 năm từ Trường Đại học và Viện nghiên cứu. Nếu đạt thành tích khá sẽ được xét duyệt ngạch Giáo sư.

Tiêu chuẩn cho chức danh Giáo sư (GS) của Hàn Quốc tương đương với các nước Âu - Mỹ. Để xét tuyển một ứng viên vào ngạch GS, thông thường các ứng viên phải có Học vị Tiến sĩ (TS) và phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm nghiên cứu; đồng thời phải có ít nhất 5 công trình nghiên cứu đã được công bố quốc tế (với chất lượng cao, SCI) với tên tác giả độc lập để nói lên năng lực tự nghiên cứu của mình và khoảng 10 công trình nghiên cứu công bố quốc tế với đồng tác giả để nói lên năng lực hợp tác nghiên cứu của mình với các cộng tác viên.

Các ứng viên đạt được những tiêu chuẩn trên thì sẽ được mời phỏng vấn trực tiếp tại Khoa chuyên ngành có sự hiện diện của học viên Cao học, nghiên cứu sinh Tiến sĩ, GS nghiên cứu và GS giảng dạy tại Khoa để đánh giá năng lực giảng dạy thông qua báo cáo của họ (Khi được mời các ứng viên đều được tài trợ chi phí đi lại và ăn ở trong thời gian khoảng 3 ngày). Sau buổi báo cáo, các thành viên trong hội đồng khoa sẽ họp và bỏ phiếu kín để chọn những ứng viên đạt tiêu chuẩn.

Theo bảng xếp hạng của các trường đại học châu Á năm 2010, Đại học Quốc gia Seoul (SNU) thuộc top 10 trường (đứng thứ 4) có ngành Khoa học xã hội phát triển. Năng suất khoa học của SNU không thua kém gì so với Học viện Công nghệ Massachusetts nổi tiếng của Mỹ (MIT). Năm 2006, SNU “sản xuất” 3.635 công trình, đứng hạng 32 trong các Đại học trên thế giới, chỉ sau MIT (3.728 bài) và Ohio State University (3.674 bài), nhưng cao hơn University of British Columbia (3.519) và Northwestern University (3.328). Nói cách khác, các Giáo sư Hàn Quốc cũng có công trình chẳng kém các Giáo sư quốc tế.

Hàn Quốc có 3 trường đứng trong danh sách top 20 trường có ngành Khoa học xã hội tốt nhất châu Á; trong đó, Đại học Quốc gia Seoul đứng thứ 4, Đại học tư thục Yonsei (Yonsei University) đứng thứ 15 và Đại học Hàn Quốc đứng thứ 19.

Một quốc gia muốn trở thành một thành viên có uy tín trên trường quốc tế, ngoài vị trí kinh tế - chính trị, thì nghiên cứu và triển khai (R&D) đóng một vai trò then chốt. Năm 2007, Hàn Quốc được xếp thứ 7 trên thế giới về đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu và triển khai, với 33.69 tỉ USD tính theo sức mua, tương đương với 3.4% GDP. Tính theo số lượng bài báo được đăng trong các tạp chí đạt chỉ số chuẩn (SCI), Hàn Quốc đã vươn lên thứ hạng từ vị trí 53 (1981) với 261 bài báo khoa học lên vị trí thứ 12 (2007) với 25.494 bài báo khoa học.

Hàn Quốc xếp thứ 4 thế giới về số lượng bằng sáng chế quốc tế. Tính trung bình, cứ 100.000 USD đầu tư vào lĩnh vực R&D, Hàn Quốc có được 1.66 bằng sáng chế quốc tế, xếp sau Đức (2.51) và Nhật Bản (1.95) nhưng đứng trên Pháp, Anh và Mỹ.

## II. NHÂN TỐ THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC XÃ HỘI HÀN QUỐC

Hàn Quốc là một cường quốc giáo dục tại châu Á. Nghiên cứu khoa học đóng một vai trò cực kì quan trọng trong công cuộc đất nước chuyển biến sang một nền kinh tế tiên tiến và góp phần tạo nên một vị thế của một quốc gia trên trường quốc tế. Các trường Đại học của Hàn Quốc đào tạo ra rất nhiều chuyên gia khoa học tầm cỡ quốc tế. Đặc biệt là, hệ thống giáo dục của Hàn Quốc đã tạo ra ý thức rất cao về học tập của mỗi người dân, tạo ra một xã hội học tập. Vì vậy, điều gì đã tạo nên “con hổ” Hàn Quốc trong một thời gian lịch sử không dài? Chúng tôi cho rằng, chính sự phát triển của Khoa học xã hội Hàn Quốc đã góp phần đáng kể và trở thành nhân tố thúc đẩy sự phát triển “thần kỳ” của đất nước. Nhưng vì Khoa học xã hội Hàn Quốc phát triển và những nhân tố nào thúc đẩy sự phát triển đó? Những nhân tố cơ bản là:

*Thứ nhất, đầu tư cho giáo dục cao.* Hàn Quốc không thể phát triển như ngày nay nếu không có chiến lược đầu tư lâu dài cho giáo dục. Bài học giáo dục của Hàn Quốc là đào tạo nguồn nhân lực có khả năng sáng tạo trong khoa học và công nghệ, và coi đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của đất nước. Bởi vậy, chi phí cho giáo dục của Hàn Quốc chiếm tỉ lệ nhiều nhất trong Ngân sách quốc gia cũng như của người dân.

Vì vậy Hàn Quốc hoàn toàn có lý khi nuôi tham vọng trở thành "thủ đô" của nền giáo dục châu Á.

Nếu nói riêng đầu tư cho khoa học, năm 2002, tổng đầu tư toàn xã hội ở Hàn Quốc đạt 212 USD/ người/ năm (ở Đức là 511 USD, Mỹ là 794 USD). Trong khi đó, năm 2008, ở Việt Nam mới đạt mức 8,4 USD/người/năm (bằng khoảng 1/25 lần của Hàn Quốc. Năm 2007, đầu tư tài chính cho khoa học ở Hàn Quốc đạt khoảng 1.000 USD/người.

*Thứ hai, mức chi phí đầu tư cho nghiên cứu khoa học cao.* Ở Hàn Quốc mức chi cho mỗi giáo sư nghiên cứu khoa học tại Đại học ICU lên tới 316.000USD/năm; còn Đại học AUT (Newzealand) mức đầu tư cho nghiên cứu khoa học của mỗi giảng viên cũng ở mức 8000 USD/năm. Nhằm đạt được mục tiêu tăng sức cạnh tranh về giáo dục, Chính phủ Hàn Quốc đã xây dựng Khu kinh tế tự do Incheon - trung tâm thương mại có diện tích 20.800 ha. Khu kinh tế tự do Incheon đã trở thành "đất lành" của một loạt học viện và trung tâm nghiên cứu đẳng cấp thế giới tham gia đầu tư. Trong nhiều năm qua, Incheon đã lặng lẽ thu hút các nhà đầu tư nước ngoài bằng nhiều chính sách ưu đãi.

Việc nghiên cứu khoa học cũng được chú trọng và đầu tư ở các doanh nghiệp và các Viện nghiên cứu nhà nước nhằm xây dựng một nền khoa học tự chủ và tiên tiến. Các doanh nghiệp làm ra nhiều sản phẩm có giá trị cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế. Các sản phẩm nổi bật thuộc về lĩnh vực công nghệ thông tin và công nghệ sinh học. Viện KRIBB ở Daejeon được trang bị rất hiện đại, kinh phí cho các đề tài nghiên cứu khoa học hàng năm lên tới 13 triệu USD (10 triệu của Nhà nước và 3 triệu của doanh nghiệp). Thành phố Daejeon tập trung các Trung tâm nghiên cứu trọng điểm gắn liền với các trường Đại học. Các doanh nghiệp thường có các Phòng thí nghiệm của mình đặt trong các Trường Đại học danh tiếng, bao gồm các tòa nhà lớn được trang bị đầy đủ các thiết bị, hóa chất, dành riêng cho các Giáo sư và Nghiên cứu sinh nghiên cứu các đề tài có liên quan đến lĩnh vực khoa học của doanh nghiệp. Các kết quả nghiên cứu của Giáo sư và Nghiên cứu sinh đều được đánh giá bằng số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế danh tiếng. Đóng góp của những nghiên cứu này đã mở ra các hướng đi mới và triển vọng sản xuất những sản phẩm mới cho doanh nghiệp.

*Thứ ba, sự đóng góp to lớn của Hàn kiều.* Chính phủ Hàn Quốc khẳng định rằng, sở dĩ khoa học Hàn Quốc thành công như ngày nay là do sự đóng góp to lớn của Hàn kiều trong 4 thập niên qua. Không những Hàn kiều, mà Hàn Quốc còn mở rộng cửa cho các nhà khoa học quốc tịch ngoại quốc vào làm việc trong các Đại học và Viện nghiên cứu khoa học.

Hàn Quốc đang dần cải cách hệ thống giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó tập trung vào một số Trung tâm nghiên cứu và trường Đại học hàng đầu Hàn Quốc như KAIST. Không chỉ những nhà khoa học giỏi với những ý tưởng cải cách táo bạo được trọng dụng mà những nhà khoa học ngoại quốc ưu tú nhất cũng được Chính phủ trọng dụng.

### III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG

Mặc dù đạt được thành tích cao trong phát triển khoa học, song Hàn Quốc chỉ xếp thứ 30 trên thế giới về số lượng trích dẫn cho mỗi bài báo khoa học, trung bình 3.44 lần, thấp hơn rất nhiều so với Mỹ (6.99) và Anh (6.11), Thụy Sĩ (7.41) và Đức (5.93). Lý do chính là:

*Thứ nhất, các nghiên cứu ở Hàn Quốc không phải là nghiên cứu mới, sáng tạo.* Hầu hết các nghiên cứu đang được tiến hành ở Hàn Quốc là sự tiếp nối, mở rộng hoặc bổ sung cho các nghiên cứu ở các nước phát triển. Sự chênh lệch giữa nghiên cứu cơ bản và công nghệ ứng dụng, giữa các tập đoàn lớn và các công ty vừa và nhỏ, giữa các công ty IT và không - IT cũng rất lớn.

*Thứ hai, sự phân bổ không đồng đều nguồn vốn đầu tư.* Các công ty tư nhân Hàn Quốc chiếm đến 73.7% vốn đầu tư vào R&D. Trong đó, đa số các nhà nghiên cứu có bằng Tiến sĩ giảng dạy tại các Trường Đại học. Kết quả là, hầu hết vốn đầu tư cho R&D được phân bổ vào các lĩnh vực phát triển công nghệ ứng dụng hơn là vào các nghiên cứu khoa học cơ bản. Tương tự, 21.8% vốn đầu tư cho R&D của chính phủ và 39.8% của các khu vực tư nhân được tập trung vào các lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, trong đó 20 tập đoàn lớn nhất chiếm khoảng 53.5% tổng số vốn đầu tư vào R&D của cả nước. Điều này giải thích tại sao vốn đầu tư R&D sản sinh ra nhiều bằng sáng chế nhưng lại có ít bài báo khoa học.

*Thứ ba, thiếu sự hợp tác cởi mở trong hệ thống nghiên cứu.* Vốn đầu tư nước ngoài chỉ chiếm 0.3% tổng vốn đầu tư cho R&D của Hàn Quốc. Đây là con số thấp nhất trong các nước thành viên của khối OECD. Trong tổng số bằng sáng chế được đăng ký của Hàn Quốc chỉ có 4.9% được phát triển với sự hợp tác của các quốc gia khác, thấp hơn nhiều so

với Mỹ (12.2%), Pháp (16.6%) và Anh (23.2%). Con số nhà nghiên cứu nước ngoài được tham gia vào các dự án ở Hàn Quốc cũng rất thấp.

Mặc dù Hàn Quốc chỉ tới 2.6% GDP dành cho giáo dục đại học - đứng thứ hai chỉ sau Mỹ và gấp 2 lần bình quân các nước phương Tây - nhưng Hàn Quốc cũng có số sinh viên học đại học ở nước ngoài nhiều. Khoảng 30% trong số đó học tại Mỹ và trở thành nhóm sinh viên quốc tế lớn thứ 3 tại Mỹ. Hàng năm nguồn thu từ thương mại giáo dục của Hàn Quốc đạt 3 - 4 tỉ USD. Triển vọng sẽ tăng lên gần 10 tỉ USD thập kỷ tới. Hiện tượng sinh viên du học ở nước ngoài nhiều, thực sự đang trở thành cuộc khủng hoảng giáo dục Hàn Quốc. Chính phủ đang tăng viện trợ cho các trường giảng dạy bằng tiếng Anh và hỗ trợ các trường nhằm thu hút nhiều hơn nữa Giáo sư nước ngoài. Nhưng để có thể thu hút được nhiều Giáo sư nước ngoài giảng dạy và trở thành sự chọn lựa của sinh viên Hàn Quốc, thì chất lượng giảng dạy ở các Trường Đại học cũng cần phải được cải thiện.

Mục tiêu của Hàn Quốc là xây dựng trung tâm trao đổi văn hoá và tri thức phạm vi toàn cầu. Incheon được dự đoán sẽ là điểm đến của trên 40 Viện nghiên cứu và ít nhất 7 Trường Đại học nước ngoài, thu hút sinh viên trong khu vực. Với vị trí địa lý thuận lợi của khu vực và với nền kinh tế vững mạnh, cùng với việc tiếp thu những tinh hoa của giáo dục phương Tây, Hàn Quốc hy vọng trở thành một Trung tâm Văn hóa – Giáo dục ở châu Á, tương tự như Brussels ở EU. Điều đó là cơ sở thực tế của Hàn Quốc mà ít có quốc gia nào trong khu vực có được.

---

### **Tài liệu tham khảo**

1. Agrawal, S.P. (1977), *Appropriation of National Social Science Information Resources*, INSPER 26,N4, pages 247-262.
- Chongbu Kanhaengmul Mongnok (1977), *The Catalog of Government Publications*, Seoul, Chongbu Kanhaengmul Jaejakso, pages 764.
2. Myoung C. Wilson (2009), *Introduction to Korean Government Publications*, Lanham, Maryland, Scarecrow Press.
3. Myoung C. Wilson (2000) “*Evolution of Social Science Information Sources in Asia: the South Korean Case*”. Annual Conference, Rutgers-The State University of New Jersey.
4. Lianjie Wang (2010), Research on Early Korean Independence Movement and the Patriotic again Japan in Northeast China, *Asian Social Science*, Vol 6, N 3, March. Liaoning Academy of Social Science.
5. *Cộng hoà Hàn Quốc* World data on Education. UNESCO, 6<sup>th</sup> edition 2006/2007